

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 516**

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 650, bắt đầu xem từ hàng thứ hai, câu thứ ba.

“Đỗ chúng ác nguyên”, bắt đầu xem từ đây. Đỗ nghĩa là tắc, tức là nghĩa tắc nghẽn. Tịnh Ảnh Sớ viết: “đỗ chúng ác duyên, linh ly ác nghiệp, đỗ do tắc dã”.

Ác nghiệp là gốc dẫn họ đến đường ác, nên gọi nguồn gốc của các điều ác. Gốc của đường ác này, chính là nó sẽ làm cho quý vị đọa lạc đến đường ác. Nguồn gốc căn bản của đường ác chính là nghiệp ác. Đức Phật dạy chúng ta đoạn “tắc”, “giáo chi đoạn tắc, mục chi vi đỗ”. Đại ý của nó là ngăn chặn các nguồn ác, tức là làm cho xa lìa nghiệp ác. Bởi vì nghiệp ác khiến cho con người đi vào đường ác, là gốc của ác thú. Ác thú này chính là đường ác, thông thường chỉ cho ba đường ác. “Nên gọi là nguồn ác”.

Nên nói “đỗ tắc vân vân, vọng tây đồng chi”. Cách nói tương đồng với điều này. Sớ viết: đỗ chúng đặng là khiến đoạn ác nghiệp, lưu chuyển sanh tử, nghiệp ác là nguồn, nên nói nó là nguồn.

Hội Sớ khác, Hội Sớ giải thích khác với trước đây. Sớ viết: trong các phiên nào, sân nhuế lớn nhất, nên nói là nguồn, cũng chỉ cho nguồn gốc của vô minh. Phật đã đoạn tận, không còn tàn dư. Nên nói ngăn chặn các nguồn ác. Hai cách giải thích trên đây, đều cần tham khảo, tức là cung cấp để chúng ta tham khảo. Đây là hai cách nói của Tịnh Ảnh Sớ và Hội Sớ. Niệm Lão ở đây cũng giải thích rõ ràng. Hội Sớ là đối với Phật mà nói, Tịnh Ảnh Sớ là đối với người thông thường chúng ta, người tu hành mà nói.

Ác, trong xã hội hiện tại của chúng ta ngày nay, bất luận là người trong nước hay người nước ngoài, hỗn loạn chưa từng có tiền lệ trong lịch sử thế giới, trật tự toàn thế giới đều bị loạn, tai biến bất thường. Toàn thể trên địa cầu đủ

các tai nạn, cũng là những tai nạn chưa từng có trong lịch sử. Điều này chúng ta đều gặp rồi. Nguyên nhân là gì? Trong kinh nói hoàn toàn tương ứng với điều này. Chúng sanh cư trú trên trái đất này, tạo các loại ác nghiệp, không biết ngăn lại, ác nghiệp này, tạo ác, chúng ta bình tĩnh quan sát, nó không ngừng bành trướng. Chỉ có tăng lên, không có xu hướng chậm lại, lòng người hướng ác, coi việc ác là thiện, coi việc thiện là ác, chính là thiện ác điên đảo rồi. Coi nhân nghĩa đạo đức là những thứ của quá khứ. Đây là những thứ của thời đại chuyên chế, có hại cho con người, nên đào thải nó một cách sạch sẽ. Không đề xướng trung hiếu, không đề xướng nhân nghĩa. Người Trung Quốc coi những thứ của lão tổ tông không chỉ xem nhẹ, mà hiện tại còn bài xích, mê muội tôn sùng phương tây, vì phương tây đều là đúng, người phương tây nói theo chủ nghĩa cá nhân, cũng chính là tự tư tự lợi. Bởi tự tư tự lợi là chính xác, vì lợi ích bản thân, cha mẹ đều có thể giết, huynh đệ đều có thể giết, còn gì có thể không giết được sao? Cho nên sát đạo dâm vọng, như vậy xem ra không còn cách gì ngăn cấm được. Pháp luật cũng chẳng ích gì. Cho nên đối với những thứ này không có lòng tin. Người niệm Phật chỉ có đi trên con đường tiêu cực. Đó chính là nói người nghiêm túc cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta nghĩ xem, ngoài con đường này ra, còn có phương pháp nào để đấu tranh với con người? Ngày nay người ta cho rằng đấu tranh là điều nên làm, đấu tranh là anh hùng. Nhất định phải chiến thắng đối phương, bản thân mới có thể đạt được thắng lợi. Chúng ta hiểu rõ đấu tranh là cả hai đều thiệt, hơn nữa tạo ác nghiệp nhất định đọa vào ba đường ác. Ba đường đi vào thì dễ, đi ra thì khó. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Chúng ta tin rằng Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thật, nơi đó xã hội an lành không có đấu tranh. Người không thích đấu tranh, đích thực có thể đi dân đến bên đó. Cho nên nơi này người khác tranh, chúng ta nhường, chúng ta nhường đến cùng. Đây là Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta. Quan trọng nhất là chúng ta đối với Phật Bồ Tát có lòng tin. Trong xã hội hiện nay, chúng ta làm một tấm gương tốt, không đấu tranh với người, không cầu mong ở đời, bất luận người khác thấy như thế nào, nói như thế nào, chúng ta kiên định con đường của mình, kiên định mục tiêu của mình, vậy là đúng rồi. Cho nên chúng ta nhất định phải chăm chỉ, nghe theo lời giáo huấn trong kinh điển.

Nguồn ác là tham, sân, si, mạn, nghi. Bởi vì năm loại ác nghiệp, những tai nạn nó cảm ứng đến đều hiện tiền. Chúng ta đều thấy được rồi. Tai nạn mà tham lam chiêu cảm là thủy tai, trên thân thể nói là bốn đại không điều hòa. Đây là bệnh âm thấp. Thứ sân nhuế cảm nhiễm đến gọi là hỏa đại, trong môi trường thì núi lửa phun trào. Hiện tại nhiệt độ trên địa cầu bất thường, nhiệt độ cao lên, hiện tượng này có liên quan đến sân nhuế. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là động đất. Hoài nghi đối ứng trên thân thể, là công năng miễn dịch bị

mất đi. Thân thể yếu đuối dễ dàng lây nhiễm bệnh tật. Ứng đôi ở bên ngoài núi sông đất đai bị mềm ra, cho nên đất đai sẽ sụt xuống, núi cao sẽ đổ xuống. Đây đều là những việc trước đây chưa từng có. Hiện tại đều xảy ra rồi, xuất hiện trước mắt chúng ta. Những báo này trong Phật Pháp nói là hoa báo. Quả báo thì sao? ở tam đồ, ngã quý, địa ngục, súc sanh. Ở đây Phật hướng dẫn chúng ta, những lời Ngài nói ba ngàn năm trước, nói cho ai nghe? Nói cho người hiện tại chúng ta nghe, đặc biệt là bản kinh này. Từ phẩm 32 đến phẩm 37, chúng ta chọn ra làm thời công phu tối. Trong đó toàn là giảng nhân quả nghiệp báo. Ác nghiệp không thể không rồi, tạo tác trên sự chính là sát đạo dâm vọng. Sát, người học Phật chúng ta biết sẽ không sát sanh. Nhưng có tập khí sát sanh. Chúng ta ghét một người, oán hận một người, đều là thuộc về nghiệp sát, chỉ là duyên không thành thực, nếu như lúc có duyên, thì rất có khả năng phạm sát giới. Đối với tiểu động vật thì càng không cần nói, muỗi mòng, trùng kiến cũng là một mạng sống, nó cũng là một loại chúng sanh, bởi vì nó tâm hành bất thiện, đọa lạc vào đường súc sanh, trở thành thân như thế. Quả báo của nó trả xong rồi, nó vẫn trở lại nhân gian, cũng có thể đời trước nó vẫn có thiện căn, có thiện căn vì sao đọa đường ác? Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, lúc lâm chung tập nghiệp này mạnh, nó dẫn trước, nói chúng tử, A lại da chứa đựng chúng tử, mỗi người mười pháp giới đều có. Nói cách khác, trong A lại da của quý vị có chúng tử Phật, có chúng tử Bồ Tát, cũng có chúng tử địa ngục, ngã quý, súc sanh tất cả đều có!

Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp chúng tử tập nghiệp chúng ta gây tạo, A lại da như nhà kho, giống như phòng tư liệu vậy, tất cả đều đầy đủ. Cái nào chịu quả báo trước? thứ nào lực lượng mạnh gặp được duyên thì nó thọ báo trước. Mạnh yếu đều do nơi ý niệm, ý niệm tham mạnh, đầu tiên quý vị sẽ đến cõi ngã quý. Ngu si mạnh họ liền đến cõi súc sanh. Sân hận mạnh họ sẽ đến cõi địa ngục. Lực lượng nào mạnh họ liền thọ báo. Điều này và khởi tâm động niệm của chúng ta có liên hệ mật thiết. Chúng ta hiểu đạo lý này rồi, chúng ta có thể làm cho hạt giống bồ đề của chúng ta mạnh lên được không? Quý vị nói xem chúng ta và Thế giới Cực Lạc có duyên không? Không có duyên với Thế giới Cực Lạc, đời này gặp được Tịnh Độ sẽ không tin tưởng. Gặp được Tịnh Độ tin tưởng, chịu học tập kinh giáo, lại chịu niệm Phật, chúng tỏ trong đời quá khứ chắc chắn quý vị không phải chỉ một đời, mà rất nhiều đời đều là người niệm Phật. Vì sao chưa vãng sanh? Lúc lâm chung bị nghiệp lực dẫn trở lại, sự việc này không khó hiểu, chúng ta suy nghĩ cẩn thận, nếu như chúng ta lúc lâm chung, chúng ta đến cõi nào, nói thật tình, bình tĩnh để quan sát bản thân sẽ rất rõ ràng. Không cần phải hỏi người khác, hiểu được đạo lý này rồi, quý vị liền hiểu được đoạn ác tu thiện quan trọng biết bao!

Tu thiện, thiện là gì? Niệm Phật là thiện. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Niệm Phật có thể vãng sanh Tịnh Độ thân cận Phật A Di Đà. Đây là thiện của các điều thiện, không có thiện nào hơn thiện này. Nguồn ác là khởi tâm động niệm, đây là căn nguyên. Cổ đức nói rất hay, “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, ý niệm. Một niệm thiện là gốc của ba đường thiện, một niệm ác là gốc của ba đường ác, rất đáng sợ! Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo. Đòi đòi kiếp kiếp nhất định vẫn là làm việc luân hồi. Vậy là khổ quá, không muốn tiếp tục làm nữa, tâm xuất ly liền sanh khởi rồi. Tức là tâm muốn xa lìa sáu nẻo. Ý niệm này tốt. Vậy chúng ta phải chăm chỉ niệm Phật, mọi thời mọi lúc, ý niệm vừa sanh khởi đều là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm, đây gọi là công phu thành phiền. Người thông thường thực sự muốn niệm Phật, niệm đến công phu thành phiền, một hai năm chắc chắn có thể làm được, nhất tâm bất loạn thì không hi vọng lắm. Công phu thành phiền có thể làm được, chỉ cần công phu thành phiền thì vãng sanh là điều chắc chắn, lúc lâm chung không cần người khác trợ niệm, không cần người khác giúp đỡ. Những ví dụ này rất nhiều, chúng ta cũng đã thấy rồi. Nghe được, nghe nói thì càng nhiều hơn. Những người vãng sanh kia, đều đã chứng minh cho chúng ta, những sự việc này là thật, không phải là giả. Thế giới Cực Lạc đích thực là có thể đến được. Vì sao chúng ta không làm? Thế Tôn ở trong kinh này giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Hội Sớ nói rằng Phật tất đoạn tận, Chư Phật Như Lai họ đoạn tận được rồi. Ý theo đại sư Thiên Thai nói, trong “lục tức Phật” phần chứng tức Phật đã đoạn được rồi. Phần chứng tức Phật trong viên giáo là Sơ trú trở lên đến Đẳng giác, bốn mươi một địa vị này Kinh Hoa Nghiêm gọi đó là pháp thân đại sĩ. Họ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới vãng sanh Tịnh Độ chính là sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Họ không gọi là đời nghiệp vãng sanh, nghiệp chướng của họ tiêu trừ sạch sẽ rồi.

Quý vị xem đoạn tận “cánh vô tàn dư”, Phật này chính là phần chứng tức Phật. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc không ở Cõi Thật báo, mà ở hai cõi dưới, hai cõi dưới chính là thế giới Ta bà chúng ta thường nói là mười pháp giới. Cõi Phương tiện hữu dư là Tứ thánh pháp giới. Cõi Phạm Thánh đồng cư là lục phạm pháp giới. Nhưng lục phạm pháp giới ở Thế giới Cực Lạc chỉ có nhị phạm. Nó không có ba đường ác, không có a tu la, hiện thị ra thế giới này thuần tịnh không có ác, chỉ dựa trên điểm này đáng được chúng ta thực sự hướng về.

Thế giới này rất phức tạp, sống trên thế giới này không dễ dàng gì đối phó, cuộc sống rất khổ. Biết khổ, quý vị mới thực sự hướng về Thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà là nơi cho chúng ta thực sự quay về nương tựa. Người này đáng

tin, chúng ta tin tưởng được Ngài. Nhiều kiếp về trước, Ngài phát 48 nguyện vì ai mà phát? Muốn vì ta mà phát, không phải vì người khác. Vì sao vậy? Người khác chưa chắc đã tin. Ta tin tưởng rồi. Ta tin tưởng tức là vì ta mà phát. Ta nhất định phải xứng đáng với Phật A Di Đà, tri ân báo ân. Làm sao để xứng đáng? Trong đời này nhất định được sanh. Vậy mới xứng đáng với Phật A Di Đà. Bộ kinh này là Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho chúng ta. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư vì ta mà hội tập. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho chúng ta, trực hạ thừa đương. Những người này có đại ân đại đức với chúng ta. Chúng ta đích thực phải buông xuống vạn duyên, tín thọ phụng hành, diễn thuyết cho người.

Diễn là biểu diễn, làm ra được, y giáo phụng hành. Thế gian này vạn duyên buông xuống, đối với thế gian này không hề tiêu cực, Vì sao vậy? chúng ta biết ở thế gian này người rất khổ, giống như chúng ta vậy, ta giác ngộ rồi, còn có người chưa giác ngộ khổ hơn chúng ta, tôi phải giúp đỡ họ. Trong kinh giáo Đại Thừa Phật thường nói: “Phật không độ người vô duyên”. Chúng ta toàn tâm toàn lực để diễn thuyết, biểu diễn, để tuyên dương. Người hữu duyên liền được độ, thế nào là người hữu duyên? Họ nghe được họ tin tưởng, họ giác ngộ như ta, quay đầu rồi. Thực sự phát nguyện niệm Phật cầu vãng sanh, vậy là đặc độ, người này không nhất định chúng ta quen biết họ, rất nhiều người hoàn toàn không quen biết, nhưng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền quen biết hết. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Cho nên trên thế gian này không bỏ chúng sanh khổ. Dùng phương thức gì giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này? Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương tốt cho chúng ta noi theo, làm như thế nào? 49 năm ngày ngày diễn thuyết, mỗi ngày đều đang biểu diễn, mỗi ngày đều đang diễn giảng, không có gì thù thắng hơn điều này.

Pháp bố thí, trong kinh Bát nhã nói rất hay, Kinh Kim Cang mọi người đều đọc qua, trong bộ Kinh Kim Cang này, Kinh Kim Cang không dài lắm chỉ hơn năm ngàn chữ, một sự việc như vậy Phật nói hơn mười lần, chính là thọ trì đọc tụng, diễn thuyết cho người. Quý vị xem câu này, trong Kinh Kim Cang nói hơn mười lần. Tức sợ chúng ta quên mất, thời thời khắc khắc nhắc nhở. Thọ là tiếp thu. Phật giáo huấn chúng ta, chúng ta hoàn toàn tiếp thu, trì là bảo trì, không nên làm mất, đó chính là ngày ngày làm. Đọc tụng quan trọng, đọc tụng là một thời khóa rất quan trọng. Vì sao vậy? Vì đọc tụng là tam học giới định tuệ một lần hoàn thành. Quý vị nên hiểu rõ ý nghĩa này. Đọc cái gì? đọc kinh văn, bản chính, không đọc chú giải, đọc nguyên bản. Chú giải là làm rõ nghĩa kinh, đọc tụng là chân tu, đọc tụng là chân tu là một phương pháp tu hành. Đọc kinh văn, cứ đọc lần này qua lần khác như vậy.

Kinh Vô Lượng Thọ không dài, sau khi đọc thuộc, đọc một lần chưa đến một tiếng. Chúng ta có thể không niệm Phật được không? Chúng ta chỉ dùng cách này? Được. Nếu như quý vị mỗi ngày tụng Kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối mười lần, người tụng rất thuộc rồi, mười lần khoảng năm sáu tiếng đồng hồ là họ niệm xong rồi, cũng không ít rồi. Mỗi ngày thực sự tu hành năm sáu tiếng đồng hồ, Vì sao vậy? Vì đọc tụng sẽ không có vọng niệm. Niệm Phật có khi vọng niệm tạp niệm chen vào, đọc kinh sẽ không có vọng niệm. Cung kính nhất tâm xưng niệm, đây là trì giới. Tụng mười lần như vậy mất năm tiếng đồng hồ, không có tạp niệm xen vào đó là tu định. Kinh tụng được chữ chữ đều rõ ràng, câu câu phân minh, đó là huệ. Không nên suy nghĩ, cứ niệm tiếp như vậy, không có niệm sai, không có niệm điên đảo, là ba học giới định tuệ một lần được, mỗi ngày tu hành năm sáu tiếng đồng hồ. Nếu như bảy tám tiếng đồng hồ thì bảy tám tiếng tu hành. Phương pháp này tốt. Mới học đọc tụng nếu như khó khăn, chúng ta có đĩa đọc tụng, quý vị mở màn hình ti vi rồi mở đĩa, đĩa này có phụ đề, có âm thanh, quý vị đọc theo nó. Tốc độ nhanh chậm chúng tôi có mấy loại, có đĩa tụng rất nhanh, có đĩa tụng rất chậm. Quý vị có thể tự do lựa chọn, lựa chọn tốc độ mà quý vị thích. Mới học đọc hơi chậm một tí, chuyên chú, không nên phân tâm, lúc đọc kinh tốt nhất không bắt điện thoại, rút dây nối điện thoại đi, đừng để người khác đến quấy rầy thì tâm quý vị mới có thể định được. Lúc quý vị đang tụng kinh có việc đến tìm quý vị, việc đến tìm quý vị đó đã làm cho công phu của quý vị mất hết. Số lần tụng nhiều rồi, tự nhiên sẽ thuộc, tụng đến lúc hoàn toàn thuộc rồi, thế thì rất thuận tiện, vì sao vậy? Vì không cần nhìn kinh. Quý vị kinh hành cũng được, bất luận lúc nào, nơi nào, thời khóa của quý vị sẽ không bị gián đoạn. Phương pháp này trong hoàn cảnh ngày nay rất dễ dùng, rất thuận tiện, đây là chỗ tuyệt diệu của phương pháp Tịnh Tông. Chúng ta phải biết dùng. Không nên nhiều, quý vị chỉ cần dùng ba tháng, là có thể nếm được pháp vị rồi, sau đó quý vị có muốn bỏ cũng không được. Thực sự có thể sẽ giúp chúng ta đạt được niệm Phật tam muội, sẽ giúp đỡ chúng ta khai ngộ.

“Đỗ chúng ác duyên” này, đọc tụng kinh điển cũng là phương pháp rất tốt. Lúc đọc tụng nhất định không tìm giải thích, chỉ là cứ tụng tiếp như vậy, giống như Phật hiệu vậy, công đức hoàn toàn tương đồng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định gặp Phật. Đọc tụng kinh điển là thuộc về nhớ Phật. Xưng niệm Di Đà thánh hiệu là niệm Phật.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Du bộ tam giới, vô sở quái ngại”, đây là sau khi vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị xem ở nơi đó hoàn cảnh tu học được đại tự tại.

Hội Sớ viết: “vô mưu thân hóa, thường thể tánh không, cố vi du bộ”. Ngày nay chúng ta nói là tản bộ. “Mưu” ở đây là khởi tâm động niệm. Người ta không khởi tâm, không động niệm, thân thông biến hóa, sự việc này là bản năng, không phải là bên ngoài đến. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực này là thọ báo được. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền có. “Thường thể tánh không”, thể là thể hội, thường là không có gián đoạn. Biết được điều gì? Tự tánh không. Biết được tự tánh không, quý vị sẽ không phân biệt chấp trước khởi tâm động niệm, đều không có nữa. Quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm biết được mệnh đã định rồi, ông không có bất cứ ý niệm nào, ông có thể cùng Thiền sư Vân Cốc ở trong thiền đường ngồi ba ngày ba đêm, ở thiền đường ngồi thiền không khởi một ý niệm nào. Thông thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt không chấp trước, là cảnh giới gì? cảnh giới viên giáo sơ trú trở lên. Tiên sinh Liễu Phàm có thể đến được cảnh giới này, thiền sư Vân Cốc khâm phục, thiền sư Vân Cốc hỏi ông. Công phu của ông rất giỏi, ông tu như thế nào? Tiên sinh Liễu Phàm rất chân thật: tôi chẳng có công phu gì. Mệnh đã định sẵn cho tôi rồi, có nghĩ cũng chẳng ích gì, không nghĩ nữa. Thiền sư Vân Cốc nghe rồi cười lớn: tôi tưởng ông là Thánh nhân chứ, hóa ra ông vẫn là phàm phu. Phàm phu thế nào? Tuy cái gì cũng không nghĩ nữa, điều này có một danh từ gọi là Vô tướng định. Cái gì cũng không nghĩ nữa, nhưng cái gì họ cũng không biết, đó là gì? vô minh, họ đọa vào trong vô minh. Phàm phu luôn bị một thứ là trạo cử, chính là vọng tưởng nhiều quá; một thứ là rơi vào vô minh, là không nghĩ, nhưng cái gì cũng không biết. Thiền không phải vậy, thiền là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống khởi tâm động niệm, họ cái gì cũng biết, đó là thiền. Thiền là sống động, thiền là định có trí tuệ. Định của tiên sinh Liễu Phàm không có trí tuệ. Ông vẫn là phiền não.

“Thường thể tánh không, cố vi du bộ”, du bộ này có hai việc, một là vì bản thân, hai là vì chúng sanh. Vì bản thân, tu phước tu huệ, đến mười phương quốc độ chư Phật để tham học, để lễ Phật. Lễ Phật cúng Phật là tu phước báo. Nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai trí tuệ. Mỗi người đều có năng lực này. Hơn nữa trong kinh đã nói với chúng ta rất rõ ràng. Người ở Thế giới Cực Lạc đích thực được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ có năng lực phân thân, có thể phân vô lượng vô biên thân đi thăm viếng khắp pháp giới hư không giới vô lượng vô biên Chư Phật Như Lai, có khả năng như vậy. Mà bản thân họ vẫn còn bất động nơi giảng đường của Phật A Di Đà. Quý vị xem

bản thân ở giảng đường nghe Phật A Di Đà giảng kinh, phân thân ra đi khắp nơi thăm viếng vô lượng vô biên chư Phật. Lời này không mảy may phóng đại chút nào. Đều là bản năng tự tánh của chúng ta. Trong cảnh giới của họ thời gian không gian đều không có, thường thể tánh không, tầng không gian không còn nữa, tầng không gian không còn nữa, mười pháp giới khắp hư không không có cự ly nữa, thời gian không còn, không có trước sau. Nói cách khác, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai họ đều thấy hết. Trong quốc độ chư Phật phương khác không thể so sánh với Thế giới Cực Lạc. Thế giới phương khác chỉ có Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh có thể làm được, mười pháp giới không làm được. Mười pháp giới trong Thế giới Cực Lạc có thể làm được. Người trong lục đạo có thể làm được. Nó chỉ có hai cõi, hai cõi trời người có thể làm được.

Cảnh Hưng nói: trên trời cõi người duy chỉ có Phật độc tôn nên nói du bộ tam giới, tùy ý du hóa, không bị trở ngại. Đây là điều Phật nói, cõi trời cõi người vẫn là nói sáu cõi, nhiều nhất nói đến mười pháp giới. Chỉ có Phật độc tôn, cho nên Phật có thể du bộ tam giới. Tam giới này là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Tùy ý du hóa chính là ngài không bị chướng ngại. Cách nói của Sư Cảnh Hưng là nói Phật ứng hóa trong mười pháp giới, hóa độ chúng sanh, chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, cảm ứng đạo giao được đại tự tại, không có bất kỳ chướng ngại nào. Phật hiện thân, hiện thân như thế nào, thuyết pháp gì, chư vị nên nhớ kỹ, Phật nhất định không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mười pháp giới. Không khởi tâm, không động niệm mới có thể chứng đắc sơ trú thoát ly mười pháp giới. Chúng ta liền hiểu được Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, ứng hóa đến thế gian chúng ta hóa độ chúng sanh, họ có khởi tâm động niệm, có khởi tâm động niệm là phiền phức rồi, sẽ thoái chuyển. Không khởi tâm không động niệm sẽ không thoái chuyển, khởi tâm động niệm sẽ thoái chuyển. Cho nên không chắc chắn, họ đến hay không đến? họ không đến.

Ba loại bất thoái, họ được vị bất thoái. Vị thoái chuyển thoái đến tận cùng thì không thoái chuyển nữa. Tận cùng là gì? Tiểu thừa là sơ quả, Đại Thừa là sơ tín vị. Từ Thập tín có thể thoái chuyển đến Sơ tín. Sơ tín sẽ không còn thoái chuyển nữa, nó tận cùng rồi, sẽ không thoái chuyển đến phàm phu. Hạnh là Bồ Tát hạnh, có lúc cảm thấy chúng sanh khó độ quá, thôi vậy, không độ nữa. Tức thoái đến Tiểu thừa rồi, tự độ thôi. Loại thứ ba là niệm, niệm cũng sẽ thoái chuyển. Giới hạn của niệm là viên giáo sơ trú Bồ Tát, cũng chính là nói 41 địa vị này hướng đi lên. Họ vẫn sẽ thoái chuyển. Đến lúc nào thì không thoái chuyển nữa? Thông thường nói thất địa trở lên sẽ không thoái chuyển nữa.

Cho nên trong kinh thường nói viên chứng tam bất thoái. Viên chứng tam bất thoái không phải là sơ trú. Sơ trú là ba loại bất thoái đều chứng đắc rồi, không thể thêm “viên” nữa. Thêm chữ “viên” đó chính là Địa thượng Bồ Tát không phải là phổ thông nữa, không phải là tam hiền. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng đều có khả năng niệm thoái chuyên, ít nhất đặng địa trở lên thì niệm không còn thoái chuyên nữa.

“Qua giả” chúng ta thường nói là qua ngại. Dưới đây có nghĩa “nghĩa là ngại chỉ”, có nghĩa là ngại, có nghĩa là dừng lại, lại nghĩa là qua ngại, bản Cao Ly Tạng viết là “câu ngại”, đây là hai chữ dùng trong bản Cao Ly Đại Tạng.

“Lưu tác câu ngại”, lưu là bản lưu thông. Thông thường lưu thông là “câu ngại”. Nên các bản Tịnh Ảnh, Cảnh Hưng, Hội Sớ đều viết là “câu ngại”. Cảnh Hưng nói: vô sở câu ngại, tức vô sở qua ngại, cùng một ý nghĩa, không có lo lắng. Trên đây Hội Sớ và Cảnh Hưng đều chuyên nói về Phật, chuyên là giải thích theo bản Ngụy Dịch, Ngụy dịch là bản của Khương Tăng Khải. Tất cả đều là hướng bên Phật nói, Phật đương nhiên là du bộ tam giới không có trở ngại.

Nay giải thích hội bản, hiện tại hội bản chúng ta đang dùng, tức ứng quảng nhiếp người phát tâm bồ đề, niệm Phật được vãng sanh, nương oai thần Phật, du hóa tam giới, ý nghĩa này thì khác nhau rồi. Cho nên bản hội tập này tốt, trong bản hội tập không chẳng những Phật, mà đặt trọng điểm ở chỗ người phạm phũ được vãng sanh Tịnh Độ, vậy vị thứ này điều đến chỗ nào? Điều đến vãng sanh Tịnh Độ cỡi phạm thánh đồng cư hạ hạ phẩm. Vậy là điều có thể du bộ mười phương không thể nghĩ bàn. Có thể hay không? Có thể, vì sao vậy? Oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đặc biệt là nguyện thứ hai mươi, nguyện văn của Phật nói phạm là vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nguyện này rất vĩ đại, A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Pháp thân Bồ Tát, tức là gì? Bồ Tát ở Cõi Thật báo mới xưng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ở Thế giới Cực Lạc ngay cả cỡi Phạm Thánh Đồng Cư cũng xưng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cho nên điều này cũng gọi là pháp khó tin. Quý vị nếu hỏi Bồ Tát thông thường thì là điều không thể. Làm gì có sự việc đó? Sự việc này chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có. Đây là ân đức của Phật A Di Đà, đến Thế giới Cực Lạc hưởng thụ vật chất tùy theo tâm muốn, phước báo đó đồng với trời thứ sáu của cỡi dục giới, chính là Tha hóa tự tại thiên. Bất luận hưởng thụ như thế nào, quý vị chỉ cần trong tâm nghĩ, Phật A Di Đà biến hóa ra cho quý vị. Quý vị không thiếu một thứ gì. Cũng giống như phước báo của Phật A Di Đà vậy. Trí tuệ, thần thông, đạo lực, cũng có thể

hưởng thụ phước báo của Phật A Di Đà, điều này thật là hiếm thấy. Cho nên 48 nguyện công đức thành tựu không thể nghĩ bàn. Toàn là công đức thành tựu. Cho nên bản này chuyên nói về Phật, đây là bản của Khương Tăng Khải.

Hội bản hiện tại này, ý nghĩa hàm chứa trong đây là quảng nhiếp người phát tâm bồ đề niệm Phật được vãng sanh. Phạm vi này rất rộng. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc “nhờ oai thần Phật du hóa tam giới”, cho nên nếu quý vị hỏi đến Thế giới Cực Lạc lúc nào tôi mới có năng lực “đáo giá từ hàng” trở lại độ những bạn bè thân thích của tôi? Chúng ta có thể nói với họ: quý vị gặp được Phật A Di Đà là được rồi, quý vị liền có thể trở lại thế giới ta bà để độ chúng sanh. Điều này là thật, không phải là giả. Nhưng đến Thế giới Cực Lạc rồi, cách nghĩ của quý vị và hiện tại không giống nhau. Vì sao vậy? Hoàn cảnh đó, quý vị xem tu học thù thắng biết bao. Quý vị nhất định là đem toàn bộ tâm lực vào việc học tập. Mỗi ngày bạn đi thăm viếng mười phương Chư Phật Như Lai, đi tu phước tu huệ, đợi đến phước huệ gần viên mãn rồi, quý vị mới cảm nhận được chúng sanh có cảm, quý vị liền có ứng. Sẽ không giống hiện nay làm việc theo cảm tính. Người kia tôi thích họ, tôi nhanh chóng đến kéo họ lại, sẽ không như vậy. Vì sao vậy? quý vị hiểu được tất cả chân tướng sự thật, mỗi chúng sanh nhân duyên không tương đồng, quý vị ngày nay ở nơi này chỉ nhìn thấy họ đời này, đời quá khứ quý vị không thấy được. Đến Thế giới Cực Lạc vô lượng kiếp trước của họ những hành nghiệp này quý vị đều rõ ràng hết.

Kinh nói: “ở trong một niệm siêu việt trăm ngàn na do tha quốc độ Phật”. Phạm vi du hóa tam giới của họ không phải là một thế giới, tam giới trong trăm ngàn quốc độ Phật.

Lại nói: tùy ý tu tập, không gì không viên mãn. Đây là điều tôi vừa giảng xong. Đến Thế giới Cực Lạc chắc chắn quý vị sẽ tự nhiên đi lên con đường này, quý vị ở đó chăm chỉ nỗ lực để tu tập, hoàn cảnh tu tập của họ tốt quá! “Nên nói không có gì trở ngại vậy”.

Người vãng sanh, điều này không hạn chế nơi Như Lai, người vãng sanh du hành mười phương, tuyên thị Di Đà nhất thừa nguyện hải, sáu chữ hồng danh, viên đốn diệu pháp, dẫn dắt người chưa được độ quay về cực lạc. Đây là điều mỗi người vãng sanh, đến Thế giới Cực Lạc đều thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, đều có năng lực này, trí tuệ, thân thông, đạo lực gần như tương đồng với Pháp thân Bồ Tát. Đây không phải là bản thân tu thành, mà là ân đức của Phật A Di Đà, Ngài giúp đỡ quý vị. Chúng ta ở nơi này mới thấy, ân đức lớn lao của Phật Di Đà. Tri ân báo ân, phương pháp báo ân duy nhất, chính là giúp đỡ bản

sư A Di Đà Phật, tiếp dẫn chúng sanh hữu duyên trong mười phương, đây là báo ân Phật. phương pháp gì? Quý vị xem xem dưới đây có nói.

“Tuyên thị Di Đà nhất thừa nguyện hải”, đây là giảng kinh. Di Đà nhất thừa nguyện hải là gì? chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Nếu như rộng ra mà nói, là Tịnh Độ tam kinh, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà. Đây là Di Đà tam kinh. Ở Trung Quốc ngày xưa những vị Tổ sư lại thêm hai loại nữa, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm thêm vào Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, trở thành Tịnh Độ tứ kinh. Ấn Quang Đại sư thêm vào Đại Thế Chí Viên Thông Chương, liền trở thành Tịnh Độ ngũ kinh. Hiện tại hiệu xưng Tịnh Độ ngũ kinh nhất luận là sáu loại. Sáu loại này chính là Di Đà nhất thừa nguyện hải. Phương pháp vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là sáu chữ hồng danh nam mô A Di Đà Phật, tuyệt diệu vô cùng.

Cực viên cực đốn, viên là viên mãn, hiểu chữ này rồi, chúng ta dám buông tất cả kinh giáo xuống, trong Kinh Kim Cang nói: “pháp còn phải xả hà huống phi pháp”, tôi chỉ chọn một bộ kinh này, bộ kinh này chính là pháp luân viên mãn của Thế Tôn. Một là tất cả, tất cả là một, không những viên mãn, mà còn đốn siêu, một đời này sẽ siêu việt, siêu việt tám vạn bốn ngàn pháp môn. Sanh đến Thế giới Cực Lạc liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây không phải là đốn siêu sao? Xưng nó thành diệu pháp cũng chẳng nói quá chút nào. Dùng bộ kinh này, dùng câu danh hiệu này dẫn dắt người chưa được độ. Đó chính là chúng sanh trong lục đạo thập pháp giới, nếu như họ có thể tin, họ liền được độ. Họ không thể tin, thì gieo chủng tử cho họ, A lại da thức giúp họ gieo chủng tử tây phương Tịnh Độ, chủng tử Phật A Di Đà, đời sau kiếp sau nếu họ gặp duyên chủng tử thành thực rồi, họ sẽ tin tưởng, họ sẽ phát tâm, đạo lý này phải hiểu. Hiện tại duyên chưa thành thực, gieo chủng tử, đã có chủng tử rồi, giúp họ nâng cao, nhất định nâng cao, nhưng họ vẫn chưa thành thực, họ vẫn chưa thể vãng sanh, nhưng năng lực chủng tử mạnh hơn đời trước, tái sinh gặp được duyên họ có thể sẽ phát tâm.

Trong thế gian chúng ta, dường như rất dài, phải trải qua mấy đời mấy kiếp. Nhưng ở Thế giới Cực Lạc xem ra rất ngắn. Bởi vì tình hình đời đời kiếp kiếp của họ quý vị đã nhìn thấy hết. Quý vị thấy họ từng đời từng đời được nâng đi lên, đời đời kiếp kiếp đều là giúp đỡ chúng sanh, không có chúng sanh nào không giúp đỡ, người không có thiện căn thì gieo thiện căn, người có thiện căn thì giúp họ tăng trưởng. Thiện căn thành thực liền giúp họ đến Thế giới Cực Lạc, mới biết được Phật từ bi, Di Đà từ bi. Đệ tử Di Đà không có ai không

từ bi, kiêu từ bi của họ, nguyện hạnh của họ và Phật A Di Đà không có sai khác.

Nên nói: khai thị chánh đạo, độ người chưa được độ. Đến nay hoàn cảnh đặc thù, vì sao vậy? Phật Pháp suy rồi, suy đồi rộng khắp, tám tông phái Đại Thừa, chưa nghe nói có truyền nhân, hai tông phái Tiểu thừa đã mất từ lâu rồi, không còn nữa. Trong hoàn cảnh đặc thù như vậy, có người muốn học tông phái khác, chúng ta phải giúp đỡ họ, phải thành tựu cho họ, phải cung cấp môi trường tu học cho họ, đây là nghĩa vụ của chúng ta, chúng ta không thể nói chỉ chăm lo cho Tịnh Tông, tu tông phái khác chúng ta không nghe không hỏi đến, không thể được, chúng ta đều quan tâm hết. Nếu như có năng lực chúng ta cung cấp môi trường tu học cho họ, giúp đỡ họ tu học. Bản thân chúng ta không thể xa lìa bốn tông, tôi vẫn là năm kinh một luận, một câu niệm Phật niệm đến cùng. Giúp đỡ đối với tông phái khác thì sao? Quý vị nghiên cứu Hoa Nghiêm, tôi cho quý vị môi trường tu tập, tự quý vị đi mà học tập. Tôi chăm sóc cuộc sống quý vị, cúng dường quý vị, quý vị cần tư liệu tham khảo, tôi giúp quý vị. Quý vị chăm chỉ học tập, học tập quan trọng nhất là diễn thuyết cho người, đây là thực sự học tập.

Quý vị học Hoa Nghiêm, quý vị muốn đem Hoa Nghiêm làm ra, làm gì? cách làm như thế nào? Quốc sư Hiền Thủ, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đó chính là hành kinh của Kinh Hoa Nghiêm. Đó chính là nguyên tắc chỉ đạo của tu Hoa Nghiêm, quý vị phải tu bốn đức, năm chỉ, sáu quán. Quý vị phải thật làm mới được!

Quý vị nếu phát tâm giảng Kinh Hoa Nghiêm, y theo Sớ Sao của Thanh Lương, Hợp Luận của Lý trưởng giả, hoặc là đại sư Hiền Thủ viết chú giải thập lục Hoa Nghiêm, đều rất tốt, thật làm!

Người học Thiên Thai kinh Pháp Hoa, Thiên thai chỉ quán là hành môn, giải hạnh tương ưng, như vậy dần dần đem nhưng tông phái khác nhau tất cả đều có thể phục hưng trở lại. Thực sự gặp được người như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ. Đây là hiện tiền chúng ta ngoài việc chuyên tu Tịnh Độ ra, còn có nghĩa vụ giúp đỡ mỗi tông phái đều có thể phục hưng. Đây là tổng báo Phật ân, tất cả tông phái đều là Phật Thích Ca Mâu Ni truyền lại, tuy nhiên Phật giảng rất rõ ràng, mật pháp Tịnh Độ thành tựu đây đều là thật, môi trường mật pháp rất phức tạp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn mỗi một pháp môn đều từ đoạn phiền não mới có thể khế nhập cảnh giới. Đoạn phiền não sự việc này vô cùng khó khăn, nói nghe dễ dàng, làm thì quá khó! Điểm tốt của Tịnh Tông chính là không đoạn phiền não, chỉ cần không chế được

phiền não, phiền não chưa đoạn nhưng phiền não nó không khởi tác dụng, vậy là được, liền có thể vãng sanh. Thời khắc quan trọng chính là một niệm cuối cùng khi lâm chung. Niệm cuối cùng đó duy trì chánh niệm A Di Đà Phật, chắc chắn được vãng sanh. Bình thường phải luyện công phu, niệm sau cùng mới duy trì được. Bình thường nếu không luyện niệm cuối cùng nếu như sai rồi, thì cơ hội trong đời này lại vượt mất. Chúng ta tin rằng, mỗi vị đồng học, đồng học của Tịnh Tông chúng ta, mỗi mỗi đều là trong đời quá khứ nhiều đời nhiều kiếp tu học pháp môn này, nếu như quý vị hỏi vì sao ta không vãng sanh, ta vẫn thành ra nông nổi này? Chính là niệm cuối cùng đó sai rồi, niệm cuối cùng đó không phải là A Di Đà Phật, mà nghĩ đến gia thân quyến thuộc, nghĩ đến điều này, nghĩ đến điều kia, thì xong rồi. Cũng chính là quý vị chưa triệt để buông bỏ. Quý vị buông bỏ chưa sạch sẽ, mới sẽ tạo thành quả báo như vậy. Thực sự triệt để buông bỏ, không lưu luyến bất cứ điều gì, không nghĩ điều gì cả. Có lý gì mà không vãng sanh được! Lúc nào buông bỏ? Hiện tại phải buông bỏ rồi. Tùy thời tùy lúc đều buông bỏ, đều không nên để ở trong tâm. Trong tâm vĩnh viễn chỉ giữ một niệm A Di Đà Phật. Bất luận lúc nào trong trường hợp nào chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Người này chắc chắn được vãng sanh.

Xem tiếp đoạn dưới đây. Đoạn kinh văn này nửa đoạn trước khuyên mọi người đoạn hoặc niệm Phật, điều này trước đây nói rồi. Nửa đoạn dưới đây, khuyên mọi người biết khổ tu thiện. Bốn chữ này quan trọng. Biết khổ không nên oán trách, không nên oán trời trách người. Oán trời trách người trong khổ càng khổ. Biết khổ tu thiện, tu thiện liền có thể cải thiện.

Liễu Phạm Tứ Huấn dùng phương pháp này, biết khổ tu thiện, thực sự chính là chuyển họa thành phước, ông chuyển biến được rồi.

“Nhược tào” chính là ngày nay chúng ta nói “nhữ đấng”, nghĩa là quý vị, mọi người. “Vĩnh kiếp” kiếp là chỉ cho thời gian dài lâu. “Thời gian dài vô cùng, nay nói là vĩnh kiếp”, vĩnh kiếp là thời gian rất dài. Tức là rất lâu rất lâu, rất lâu vô cùng.

“Ngũ đạo” chính là trước đây nói, “hoành tải ư ngũ thú trung chi ngũ thú”, là cõi trời, cõi người, cõi súc sanh, cõi quỷ và cõi địa ngục, đây gọi năm cõi, trên thực tế trong năm cõi cũng bao gồm cả sáu cõi. Trong kinh Lăng Nghiêm nói với chúng ta, cõi A tu la, riêng cõi địa ngục không có a tu la, bốn cõi trước đều có a tu la, cũng tức là trời, người, quỷ, súc sanh, bốn cõi đều có a tu la, nếu tính A tu la là một cõi là đơn chỉ cho Thiên a tu la. Nếu nói năm cõi thì Thiên a tu la quy về cõi trời, nhân a tu la quy về cõi người, quỷ a tu la quy về cõi quỷ,

súc sanh a tu la quy về cõi súc sanh, tức không nói riêng rẽ nữa. A tu la là gì? Trong cõi này họ có đại phước báo, họ không có đại trí tuệ, họ có đại phước báo, hiếu thắng, hiếu đấu, hiếu sát, đây là gì? Đây là tập khí của họ, cho nên gọi họ là a tu la.

Theo Hội Sớ từ câu từ “nhữ tào” đến “bất tuyệt”, đoạn kinh văn này cũng không dài, ở đây tôi đọc qua một lượt: “nhữ tào đương tri thập phương nhân dân, vĩnh kiếp dĩ lai triển chuyển ngũ đạo ưu khổ bất tuyệt.” Văn tự của đoạn ngắn này, ý nghĩa của những câu này là “vĩnh kiếp đến nay, tuy gặp nhiều Phật”, điều này gần giống với ý nghĩa tôi giảng trước đây, tuy gặp rất nhiều Phật, phát đại tâm Thánh đạo tu hành khó thành tựu, nên thường chìm thường lưu chuyển, vẫn ở trong lục đạo như cũ. “Cho đến ngày nay chưa ra khỏi sanh tử”, đây là một đoạn ý nghĩa trong Hội Sớ.

Dưới đây Niệm Lão nói “theo ý của sớ trên”, căn cứ theo đại ý trong Hội Sớ nói, “trực Phật chi nhân, thượng đa kiếp trầm luân sanh tử, ưu khổ bất tuyệt, tác vị trực Phật giả, cánh hữu quá yên”, mấy câu này nói rất hay. Đây là vô lượng kiếp đến nay, vĩnh kiếp là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp đến nay tuy rất nhiều lần gặp Phật, không chỉ một lần, gặp rất nhiều lần, lúc gặp Phật cũng phát đại tâm, cũng học thánh đạo, không những học mà còn tu hành, nhưng không thành tựu. Cho nên vẫn không ngừng luân chuyển trong sáu nẻo như cũ. Mãi cho đến ngày nay vẫn chưa ra khỏi luân hồi. Đây là chưa ra khỏi sanh tử, sanh tử chính là sáu nẻo luân hồi.

Ở đây Niệm Lão vô cùng cảm thán nói: trên đây là ý của tổ sư nói, người gặp được Phật, gặp được Phật rồi, không phải là chưa từng gặp Phật, vẫn nhiều kiếp trầm luân sanh tử ưu khổ không cùng. Chúng ta nói những người này họ có thiện căn, họ cũng có phước đức nhưng một niệm mê rồi, tập khí bất thiện làm cho họ lại đọa lạc. Người chưa gặp được Phật, vô lượng kiếp đến nay, trước nay chưa hề gặp được Phật, vậy thì khổ nạn, ưu khổ của họ, há chẳng phải hơn những người kia nhiều lần sao. Cho nên mới nói nhân dân mười phương, vĩnh kiếp đến nay, triển chuyển trong năm cõi, thường đọa vào ba đường ác, đau khổ vô cùng, không ngày ra khỏi. Đây đều là chân tướng sự thật. Tình trạng này nếu như chúng ta bình tĩnh để quan sát để tư duy, quý vị liền hiểu được thật sự là quá khổ! Đặc biệt là trong ba đường ác. Chúng sanh trong sáu nẻo, chưa ra khỏi sáu nẻo, chắc chắn thời gian trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường thiện ngắn, vì sao vậy? Chỉ cần chúng ta bình tĩnh suy nghĩ một chút chúng ta liền hiểu được, quan sát suy nghĩ của chúng ta, mỗi ngày chúng ta từ sáng đến tối, khởi tâm động niệm là niệm ác nhiều hay là

niệm thiện nhiều? Quý vị liền hiểu được. Nếu như niệm ác nhiều vậy thì thời gian trong ba đường ác dài, nếu như niệm thiện nhiều thì thời gian trong ba đường thiện dài. Quý vị vừa nghĩ đã hiểu được rồi. Một ngày như vậy, một năm cũng như vậy, luôn luôn niệm ác nhiều hơn niệm thiện. Nguyên nhân là gì? Nguyên nhân căn bản chính là tự tư tự lợi. Cho nên tu học Phật Pháp, điểm mâu chốt đầu tiên là phá thân kiến, nhỏ đi ngã chấp.

Tiểu thừa giáo, Tiểu thừa giáo chính là ba cương lĩnh lớn: “chư hành vô thường, chư pháp vô ngã, niết bàn tịch tịnh”, đây là ba cương lĩnh lớn của Tiểu thừa giáo. Thiếu một điều thì không gọi là Phật giáo, không phải là Phật Pháp. Chư pháp vô ngã, ngã coi là thể để nói, là tự thể. Tất cả pháp không có tự thể, thân này của chúng ta có tự thể hay không? Không có. Vì sao vậy? Phật nói với chúng ta, thân thể này là năm uẩn hòa hợp mà thành tự được, tức là rất nhiều điều kiện tập hợp tại đây, vừa tách ra là không còn nữa. Giống như căn nhà chúng ta ở vậy, căn nhà có tự thể hay không? Không có. Thể của nó là gì? sắt thép, xi măng, gạch đá những vật liệu xây dựng này, đây là thể của nó, sắp xếp lại giống như căn nhà, sau khi tháo dỡ chất lại một đồng ở đó, căn nhà không còn nữa. Cho nên căn nhà không có tự thể. Thân thể chúng ta cũng như vậy, Sắc thọ tưởng hành thức hội hợp lại với nhau trở thành thân thể này, là giả không phải thật, cũng giống như căn nhà vậy, quý vị phải biết thể. Đây là chân tướng sự thật, hiểu được chân tướng sự thật rồi, chúng ta đối với thân thể này sẽ không tham luyến nữa. Sẽ không vì thân thể này mà đi tạo nghiệp. Ăn uống tham lam thức ăn ngon là vì ai? Vì cái lưỡi. Nuốt đến cổ họng trở xuống không còn mùi vị gì, là không biết gì nữa. Quý vị xem chỉ vì cái lưỡi này mà trong lúc ăn uống tạo biết bao nhiêu nghiệp. Thích xem, con mắt nhìn những thứ sắc tình này, vừa lòng dục vọng con mắt, vì nó mà tạo nghiệp. Quý vị nghĩ xem toàn bộ đều không đáng. Nghĩ thông rồi, đó chính là nhìn thấu rồi, sau khi nhìn thấu rồi liền buông bỏ hết, nhất định không cho sắc thọ, tưởng, hành, thức đi tạo nghiệp. Năm căn của chúng ta là mắt tai mũi lưỡi thân ý không cho nó tạo nghiệp. Không nhìn thấu là không được, quý vị không ngăn được nó. Nó có tập khí, nó có tập khí phiền não. Nếu quý vị phóng túng, tùy tiện, nó không có ác gì không tạo. Vậy là tương lai chịu khổ, liên lụy đến việc quý vị phải đọa vào ba đường ác. Phải ở trong ba đường ác thời gian dài để chịu tội, để tiêu tội nghiệp này. Tôi nói rất nhiều, ba đường ác là để tiêu tội nghiệp, ba đường thiện là nơi tiêu phước báo. Cho nên quý vị làm phước báo cũng không tốt, tạo ác nghiệp càng không tốt hơn. Vì sao vậy? không ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Nghĩ đi nghĩ lại vẫn là niệm A Di Đà Phật tốt, có thể vĩnh viễn siêu việt sáu cõi. Sáu cõi nhất định không phải là nơi chốn tốt đẹp. Địa vị có cao bao nhiêu, tài sản có nhiều bao nhiêu, quý vị nếu như nhìn thấu, nó giúp quý vị tạo nghiệp. Cho nên

vì sao người thực sự có trí tuệ danh lợi họ đều buông bỏ hết. Danh lợi không phải là thứ tốt lành, nó rất dễ dàng mê hoặc quý vị. A lại da thức của quý vị có căn nguyên này, vừa gặp duyên này phiền não lập tức khởi hiện hành. Vì sao vậy? Tham tài, tham danh, tham lợi, tham không được thì sân hận. Cho nên niệm ác khởi lên, hành vi của ác liền sanh khởi. Quả báo thì sao? Quả báo ở ba đường ác. Không thể không biết được.

Dưới đây nói: “sanh lão bệnh tử đều đau khổ vô cùng, toàn là khổ không có niềm vui”. Câu nói này quý vị phải nghiền ngẫm nó, thế gian chỉ có khổ không có vui.

“Phàm phu nghiệp báo chi thân”, thân thể chúng ta đây “ác xú bất tịnh, hà khả ái lạc”. Sự việc này chỉ có Phật Bồ Tát thấy rõ ràng, phàm phu mê ở đây, cho rằng thân thể này rất tốt, cho rằng thân thể này đáng yêu, bốn chữ trong kinh Phật “ác xú bất tịnh”. Ác là gì? là xấu ác, hung ác, xấu ác là từ trên tướng mà nói, hung ác là từ trên việc tạo tội nghiệp mà nói. “Xú” là mùi vị khó ngửi, “bất tịnh” là không sạch sẽ. “=Quán Phật Tam Muội Hải Kinh nói: tự thấy thân mình 36 thứ xấu lộ ra bất tịnh, dưới đây có giải thích. Điều này Phật dạy chúng ta: bản thân quý vị tỉ mỉ để quan sát, quý vị sẽ phát hiện 36 thứ ác tiết ra bất tịnh.

Đại luận tức Đại Trí Độ Luận nêu ra năm loại bất tịnh: chủng tử bất tịnh, trú xứ bất tịnh, đương thể bất tịnh, ngoại tướng bất tịnh, rốt ráo bất tịnh, năm loại đều không sạch sẽ. Con người chúng ta được thân người này, chủng tử là gì? tinh cha huyết mẹ, chủng tử này trú xứ là tử cung bào thai, đương thể là toàn thân, ngoại tướng là hình tướng trong bào thai, cứu cánh là rốt cùng. “thầy đều bất tịnh” không có thứ gì là thanh tịnh, không có thứ gì là đáng yêu.

Thập Nghi Luận nói có bảy loại bất tịnh: chủng tử bất tịnh, thọ sanh bất tịnh, trú xứ bất tịnh, thực đạm bất tịnh. Trong bào thai thức ăn là gì? Thức ăn là máu của người mẹ. Sơ sinh bất tịnh, lúc sinh ra, cử thể bất tịnh, đến cứu cánh, cứu cánh là lúc tử vong. Một người vừa sanh ra, bảy loại đó đều bất tịnh. Nên tự thân cho đến thân người khác thật không có chỗ nào đáng vui. Quý vị nếu như tỉ mỉ suy nghĩ, bình tĩnh để quan sát, liền hiểu rõ rồi. Nhưng sự việc này không có ai nghĩ đến, mỗi người đều cho rằng thân này rất đáng yêu, không có ai không luyến tiếc nó, sự việc này phiền phức lớn rồi. Thực sự hiểu rõ rồi, thấu đáo rồi gọi là nhìn thấu, sau khi nhìn thấu, “thuần khổ vô lạc, lý ứng yếm ly”, nên phải chán ghét, nên phải rời xa.

Phật nói ba cõi đều khổ, ba cõi là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong cõi dục giới có ba cả ba loại khổ lớn: khổ khổ là sanh lão bệnh tử, ái biệt ly, oán

tảng hội, câu bất đắc, ngũ âm xí thanh, đây là khổ khổ. Thứ hai là hoại khổ, tốt hơn nữa thì hoàn cảnh cư trú mà quý vị yêu thích nó cũng sẽ hoại, đến lúc hoại quý vị liền cảm thấy khổ rồi. Con người một đời biến hóa vô thường, người Trung Quốc nói là vận khí, vận mạng. Vận mạng là năm năm chuyển vận một lần. Mỗi người trong cuộc đời quý vị, nhất định có năm năm tốt nhất, quý vị sống rất vui vẻ, cũng có năm năm xấu nhất, vận mệnh này đang chuyển, cho nên đắng cay chua ngọt quý vị đều phải chịu, nhìn rõ ràng, nhìn thấu đáo rồi, quý vị mới giác ngộ, quý vị mới sáng tỏ.

Vô sắc giới có hành khổ, vô sắc giới khá tốt, không thể vĩnh viễn lưu giữ, vẫn là có thọ mạng. Thọ mạng đến rồi, quý vị không giữ được. Vô sắc giới đến cao nhất không thể lên thêm nữa. Không giữ được phải làm sao? Thì sẽ đọa lạc đi xuống. Ngạn ngữ nói leo lên cao thì té xuống nặng, đây là thật không phải giả dối. Đến sắc giới tứ thiên thiên trở lên, bao gồm tứ thiên của Vô sắc giới, lúc thọ mạng hết hơn một nửa đọa vào địa ngục. Vì sao đọa địa ngục? Lúc thọ mạng của họ hết tập khí phiền não nổi lên, hóa ra là định lực đê bẹp nó, đến lúc đó định không giữ được nữa, tập khí phiền não liền nổi lên. Sau khi nổi lên họ oán trách thánh hiền, bởi vì đến nơi đó dường như đều là người tu hành chân chánh. Họ hiểu nhầm coi Tứ thiên, coi vô sắc giới là Đại bát niết bàn. Cho rằng đến nơi này rồi không sanh không diệt nữa, bỗng nhiên đến lúc thọ mạng đến, họ thấy là không đúng, cho rằng Phật Bồ Tát lừa chúng ta sao, ta đã nhập Bát niết bàn rồi mà, làm sao vẫn còn sanh phiền não? Một niệm này sinh khởi liền hủy báng Tam bảo, hủy báng Thánh hiền, đọa A tỳ địa ngục.

Chúng ta nên nhớ kỹ, chúng ta hiện nay có hủy báng Tam bảo không? Có hủy báng Thánh hiền không? Tứ thiên thiên vô sắc giới là lúc thọ mạng kết thúc họ mới hủy báng, mới hoài nghi. Chúng ta chưa có được công phu như họ, cũng đang tạo nghiệp này. Có phải chịu quả báo như vậy không? Quả báo như vậy chính là vô gián địa ngục. Vì sao lại nghiêm trọng như vậy? Bởi vì quý vị hủy báng sẽ ảnh hưởng đến người khác, làm cho rất nhiều người không còn tin tưởng nữa, vậy là tội này phiền phức rồi. Chúng ta tự làm tự chịu còn có thể tha thứ được, chúng ta làm gương không tốt, gương này làm người khác nhìn thấy, họ đối với Thánh hiền liền sanh tâm hủy báng, không còn tin tưởng nữa, đoạn pháp thân huệ mạng của chúng sanh, từ đây mà kết thúc. Cho nên tội này kết nặng như vậy, trong kinh giáo chúng ta đều biết được, đoạn sinh mệnh của người tội nhỏ, đoạn huệ mạng của người tội lớn, thân mạng thì không sao, chết rồi 49 ngày có thể họ lại trở lại, họ lại được thân người, nhưng huệ mạng là cơ hội là nhân duyên học Phật, lần này mất rồi chưa chắc đời sau quý vị có thể gặp lại được. Cho nên thân người khó được Phật Pháp khó nghe, đặc biệt là chánh

pháp. Quý vị xem người học Phật nhiều ít, trong số người học Phật có được mấy người gặp được chánh pháp? Cho dù gặp được chánh pháp rồi, tám tông Đại Thừa đều là chánh pháp. Trong thời kỳ mạt pháp chánh pháp có thể bảo chúng quý vị thành tựu chỉ có Tịnh Độ. Quý vị học pháp môn khác, quý vị không tin tưởng Tịnh Độ, nhiều, rất nhiều.

Lúc tôi học Phật đã phạm lỗi lầm này rồi. Cho rằng là gì? Tịnh Độ là pháp phương tiện của Phật Thích Ca Mâu Ni, để độ cho những bà già không có học thức, độ những người đó. Tuyệt đối không phải dành cho những phần tử tri thức chúng ta. Bản thân cống cao ngã mạn, cho rằng đây là pháp hạ đẳng, pháp độ cho những người đó. Có thành kiến như vậy, đại pháp nhất thừa viên đốn, Phật Pháp một đời thành tựu, quý vị không có phần rồi, không dễ dàng gì! Tôi một đời này cảm kích thầy Lý, theo thầy Lý 10 năm, thầy Lý thường khuyên tôi tu Tịnh Độ, ông biết tôi có thành kiến, đối với Phật Pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã, thì rất thích thú, rất lạnh nhạt với Tịnh Tông. Luôn luôn khuyên nhủ tôi, tôi cũng nghe, nghe nhiều rồi không phản đối, cũng rất tôn trọng, nhưng lại không học. Học cũng chỉ là bề ngoài phô diễn vậy, không phải thật học. Mười năm sau, tôi rời Đài Trung, giảng Kinh Hoa Nghiêm, thật là từ khi giảng trong Kinh Hoa Nghiêm, hiểu ra rồi. Là chuyện ngày xưa, lần đầu tiên giảng Kinh Hoa Nghiêm giảng được một nửa, cũng giảng được thời gian không ít, tôi nhớ giảng được mười mấy năm, nhưng mười mấy năm là gián đoạn rồi giảng, bởi vì thường đi ra nước ngoài, vừa đi ra nước ngoài là phải gián đoạn, trở về Đài Loan liền tiếp tục giảng. Một hôm bỗng nhiên nghĩ đến Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Bởi vì phần cuối của Kinh Hoa Nghiêm chưa giảng đến, tôi liền lật đến phía sau xem xem, lật đến Tứ thập Hoa Nghiêm, quyển thứ 40, quyển thứ 39 thấy được rồi, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, điều này khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Văn Thù Phổ Hiền là hai vị đại Bồ Tát tôi khâm phục nhất, tôn kính nhất. Họ là những vị tu Tịnh Độ thành tựu. Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương hướng về Cực Lạc. Tứ thập Hoa Nghiêm tôi cũng giảng được một nửa. Giảng sơ qua nên chưa phát hiện, được, xem tỉ mỉ lại từ đầu. Thiện Tài đồng tử là môn sinh đặc ý của Bồ Tát Văn Thù, đương nhiên truyền pháp của thầy giáo. Vậy thầy giáo cầu sanh Tịnh Độ, ở Thế giới Cực Lạc thành tựu rồi, học trò sao lại không tu pháp môn này! Vừa xem lại thấy bỏ lỡ ngay trước mắt, lúc giảng không chú ý đến, lần đầu tiên đi tham bái thiện tri thức, Tỳ kheo Đức Vân tu pháp môn gì? Ban Châu tam muội. Ban Châu tam muội chính là một câu Di Đà niệm đến cùng, gọi là Phật lập tam muội, tam muội này rất khó. Một kỳ 90 ngày, ba tháng mười ngày, 90 ngày không được ngủ nghỉ, không được ngồi xuống, chỉ

có thể đứng, chỉ có thể đi lại, không được ngồi xuống, không được nằm xuống, người không có thể lực tốt chịu không nổi, không phải ba ngày, không phải chín ngày, mà 90 ngày! Chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, quý vị xem Thiện Tài người thiện tri thức đầu tiên, người Trung Quốc thường nói vào trước làm chủ, ông tu pháp môn này đầu tiên. Xem tiếp đoạn cuối, vị cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương quy hướng Cực lạc. Quý vị xem từ đầu tới cuối, đó chính là triệt thi triệt chung. Thiện Tài đồng tử tu pháp môn niệm Phật, vậy 53 lần tham học bỏ đi lần đầu và lần cuối còn có 51 lần tham học, trong 51 lần tham học tiêu biểu cho vô lượng pháp môn, nam nữ già trẻ vô lượng pháp môn. Đây chính là Thiện Tài đồng tử tham học, ngài đều biết được, đều hiểu được, nhưng không tu, ngài không tu, vì sao không tu? Cuối cùng trong một phần nhỏ “luyện đức lễ từ”, vì đi tham học, theo lời dạy dỗ của họ, nghe họ báo cáo hiểu rõ rồi, đây là cảm ơn, hiểu được là tăng trưởng trí tuệ. Lễ từ là gì? Từ chính là không học pháp môn này. Quý vị không nên nhìn thấy lễ từ của ngài, ngài đi tham học pháp môn cuối cùng. Trong lễ từ đó có ý nghĩa những pháp môn không tu, tất cả đều hiểu được nhưng vẫn là niệm Phật, một câu niệm Phật đến cùng. Đối với pháp môn tu căn bản của ngài không bị ảnh hưởng, căn bản không bị dao động. Pháp môn gì cũng có thể đi tham học, như như bất động. Đến đây tôi mới tin tưởng Tịnh Độ, mới thực sự làm rõ ràng vấn đề này! Cho nên pháp môn này gọi là pháp khó tin, thực sự khó tin, không phải giả. Nên biết thế gian này thật sự khổ, tam giới đều khổ! Vì vậy chúng ta không thể không đoạn ác tu thiện, cải thiện hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta, cũng là giúp đỡ chúng ta không phạm sai lầm nữa, không đọa lạc vào ba đường ác nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 516